

CƠ CHẾ BẢO ĐẢM NGUYÊN TẮC TÔN TRỌNG THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN TRONG TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

Hoàng Thị Lệ Mỹ*, Trần Thùy Linh, Đỗ Hoàng Yến
 Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bất kỳ một phương thức giải quyết tranh chấp nào cũng cần dựa trên các nền tảng, nguyên tắc nhất định. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại được xây dựng trên 5 nguyên tắc, trong đó nguyên tắc "Trọng tài viên tôn trọng thỏa thuận của các bên trong tổ tụng trọng tài nếu các thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội" là nguyên tắc cơ bản, quan trọng. Bài viết nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường cơ chế đảm bảo thực hiện nguyên tắc trọng tài viên tôn trọng thỏa thuận của các bên thực thi hiệu quả trên thực tế.

Từ khóa: Trọng tài thương mại, nguyên tắc, cơ chế bảo đảm thực hiện nguyên tắc.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trên cơ sở kế thừa những điểm tiến bộ và khắc phục những điểm hạn chế của Pháp lệnh trọng tài 2003, Luật Trọng tài thương mại 2010 (Luật TTTM) đã quán triệt tinh thần bảo đảm hơn nữa quyền tự định đoạt của các bên. Điều này thể hiện rất rõ qua việc các nhà làm luật đã đặt nguyên tắc "Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội" là nguyên tắc đầu tiên trong 5 nguyên tắc cơ bản của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài. Bên cạnh đó, các quy định liên quan trong việc đảm bảo cơ chế thực thi nguyên tắc này cũng đã được xác lập.

NỘI DUNG NGUYÊN TẮC TÔN TRỌNG THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN TRONG TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp kết hợp giữa yếu tố thỏa thuận và tài phán. Ở phương thức giải quyết tranh chấp này quyền tự định đoạt của các bên được tôn trọng trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp. Thỏa thuận của các bên không chỉ có ý nghĩa quyết định trong việc xác lập thẩm quyền của trọng tài, tổ tụng trọng tài được lựa chọn mà còn quyết định đến cả tính hợp pháp của quyết định trọng tài. Theo pháp luật Việt Nam, tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài nếu

các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp (khoản 1, Điều 5) [1].

Nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên trong tổ tụng trọng tài (party autonomy) là một trong những nguyên tắc quan trọng mà Luật TTTM 2010 tiếp thu từ Luật TTTM của các quốc gia trên thế giới và trong Luật Mẫu UNCITRAL [4]. Về lý thuyết, nguyên tắc góp phần này đảm bảo hoạt động trọng tài tại Việt Nam hoàn toàn phù hợp với thực tiễn trọng tài thế giới và quan trọng hơn là thực sự đưa trọng tài trở thành một phương thức giải quyết tranh chấp hiệu quả, công bằng cho các bên. Nguyên tắc này được biểu hiện qua nhiều nội dung khác nhau như:

+ Thứ nhất, trọng tài chỉ được giải quyết tranh chấp trong phạm vi thỏa thuận trọng tài và yêu cầu của các bên không vượt quá phạm vi thỏa thuận trọng tài đó.

+ Thứ hai, các bên có quyền tự thương lượng giải quyết tranh chấp. Điều 9 Luật TTTM có ghi nhận: " Trong quá trình tổ tụng trọng tài, các bên có quyền tự do thương lượng, thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp hoặc yêu cầu Hội đồng trọng tài hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp".

+ Thứ ba, hội đồng trọng tài có nghĩa vụ tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của

* Tel 0976 796055

các bên. Theo quy định tại Điều 58 Luật TTTM, khi các bên thỏa thuận được với nhau thì Hội đồng trọng tài phải ra quyết định công nhận hòa giải thành và chấm dứt giải quyết tranh chấp.

+ Thứ tư, trọng tài phải tôn trọng thỏa thuận của các bên về ngôn ngữ (Điều 10), địa điểm giải quyết tranh chấp (Điều 11), Luật áp dụng trong trường hợp tranh chấp có yếu tố nước ngoài (khoản 2, Điều 14)...[1]

+ Thứ năm, trọng tài phải tôn trọng thỏa thuận của các bên về các thời hạn tố tụng, trừ trường hợp quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài quy định khác.

Theo quy định tại Điều 68 Luật TTTM, việc trọng tài tiến hành thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên có thể dẫn đến hậu quả phán quyết trọng tài bị tòa án tuyên hủy theo yêu cầu của một bên. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Trọng tài sẽ không chịu sự ràng buộc bởi thỏa thuận của các bên trong trường hợp thỏa thuận đó vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội.

THỰC TRẠNG CƠ CHẾ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TÔN TRỌNG THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN TRONG TỐ TỤNG TRỌNG TÀI

Các quy định của pháp luật và quy tắc tố tụng trọng tài

Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã từng bước hoàn thiện một cách căn bản hệ thống pháp luật tố tụng dân sự, đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tố tụng dân sự. Nguyên tắc quyền tự định đoạt của đương sự trong tố tụng dân sự là một trong những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo, định hướng cho việc xây dựng và thực hiện pháp luật tố tụng dân sự. Bên cạnh đó, Luật TTTM của Việt Nam đã thừa nhận các nguyên tắc cơ bản của Trọng tài đã được áp dụng rộng rãi ở các nước và đáp ứng được yêu cầu của hoạt động kinh doanh như bí mật, linh hoạt, nhanh gọn. Để đảm bảo tôn trọng thỏa thuận của các bên thì Luật TTTM quy

định các bên tự quyết định về phạm vi yêu cầu đề nghị trọng tài giải quyết; được quyền rút lại, thay đổi hoặc bổ sung yêu cầu. Điều này cũng là sự thể hiện nguyên tắc tôn trọng quyền tự định đoạt của các bên trong tố tụng dân sự. Do bản chất của quan hệ tranh chấp xuất phát từ các giao dịch dân sự với đặc trưng cơ bản là đề cao sự bình đẳng, thỏa thuận của các bên. Do vậy, khi tranh chấp xảy ra, thì việc đề cao sự thỏa thuận của các bên vẫn được đặt ra. Một khi các bên thỏa thuận phạm vi giải quyết tranh chấp, rút lại, thay đổi yêu cầu giải quyết tranh chấp thì Trọng tài viên – người phân xử có trách nhiệm tôn trọng sự thỏa thuận hoàn toàn hợp pháp đó.

Tóm lại, với sự ra đời của các văn bản pháp luật này, khung pháp lý cho trọng tài thương mại ở nước ta đã được hoàn thiện thêm một bước, là cơ sở vững chắc cho việc nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp bằng phương thức này, bảo đảm tôn trọng tối đa sự thỏa thuận của các bên tranh chấp.

Các thiết chế bảo đảm thực thi nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận của các bên

Hội đồng trọng tài, Tòa án

Nhu chúng ta đã biết, bản chất chủ yếu của Tố tụng Trọng tài là ở chỗ Hội đồng trọng tài chỉ tồn tại khi có ý chí của các bên tranh chấp. Luật TTTM xác định các thẩm quyền mà Hội đồng có được do các bên tranh chấp trao trực tiếp cho Hội đồng. Đó là các thẩm quyền được biểu đạt theo cách: "*Nếu các bên không có thỏa thuận khác*", "*trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác*". Theo Dự thảo Báo cáo sơ kết 4 năm thi hành luật Trọng tài thương mại của Bộ Tư pháp, tính đến ngày 31/7/2015, cả nước đã có 12 trung tâm trọng tài với tổng số 350 trọng tài viên. Từ năm 2011 đến tháng 6/2015, các trung tâm trọng tài đã thụ lý 879 vụ việc và ban hành 586 phán quyết trọng tài, trong đó 180 phán quyết đã được thi hành xong với số tiền là 3,612 triệu USD và 300 tỷ đồng. Tuy nhiên, phương thức giải quyết thông qua trọng tài thương mại chỉ chiếm khoảng 1% số vụ tranh chấp thương mại tại Việt Nam [3]. Điều này cho

thấy, tỷ lệ giải quyết tranh chấp bằng phương thức mềm dẻo, mang tính quốc tế đang quá thấp ở Việt Nam. Đội ngũ trọng tài viên nước ta với hơn 300 người cũng chưa thực sự phát triển. Theo khảo sát, 72.6% ý kiến cho rằng trọng tài viên thiếu kỹ năng giải quyết tranh chấp, 65% cho rằng thiếu số lượng trọng tài viên, 51.1% cho rằng trọng tài viên thiếu kinh nghiệm nghề nghiệp, 44.7% cho rằng trọng tài viên thiếu trình độ chuyên môn, thậm chí 44.3% cho rằng trọng tài viên thiếu kiến thức pháp luật. Điều này phù hợp với việc 30% trọng tài viên chưa từng tham gia giải quyết một vụ tranh chấp thương mại nào, 67.1% từng giải quyết từ 10 vụ trở xuống và chỉ 2.9% là đã giải quyết trên 10 vụ tranh chấp [5]. Sự chênh lệch trong khả năng giải quyết tranh chấp này là rào cản đối với sự phát triển chung của đội ngũ trọng tài viên ở nước ta và ảnh hưởng tới sự lựa chọn của các bên tranh chấp khi quyết định giải quyết tranh chấp theo phương thức nào.

Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật, Tòa án và cơ quan thi hành án có nhiệm vụ hỗ trợ cho hoạt động của trọng tài thương mại, tuy nhiên sự hỗ trợ này trên thực tế còn khá khiêm tốn. Thời gian qua, một trong những kết quả nổi bật nhất của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động trọng tài là áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Theo số liệu thống kê, Tòa án đã ban hành 15 quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình tố tụng trọng tài nhằm đảm bảo quyền, lợi ích của các bên tranh chấp khi tham gia trọng tài. Hoạt động hỗ trợ này của Tòa án có ý nghĩa quan trọng đối với trọng tài, góp phần làm tăng thêm tính hấp dẫn và tính hiệu quả của phương thức trọng tài, đảm bảo khả năng thi hành phán quyết trọng tài. Trên thực tế, sau khi Tòa án ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, tỷ lệ các bên đạt được thương lượng và hòa giải mà không cần Hội đồng Trọng tài phải ra phán quyết trọng tài là rất cao, chiếm đến 40% [2].

Vai trò của các bên trong việc thực hiện nguyên tắc thỏa thuận

Theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Luật TTMT thì “*Các bên tranh chấp là cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc nước ngoài tham gia tố tụng trọng tài với tư cách nguyên đơn, bị đơn*”. Để bảo đảm thực hiện nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận giữa các bên tranh chấp thì không thể bỏ qua sự tự do ý chí cũng như thiện chí của các bên trong tố tụng trọng tài. Bởi lẽ, kinh nghiệm cho thấy có không ít trường hợp một bên thiếu tinh thần hợp tác, thiếu ý thức về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, cố tình trì hoãn, kéo dài thời gian giải quyết tranh chấp... Những hành vi như vậy sẽ phần nào ảnh hưởng tới nguyên tắc tự do ý chí, thỏa thuận nhằm giải quyết tranh chấp của các bên với nhau. Chính vì vậy, mỗi bên tham gia giải quyết tranh chấp cần đảm bảo thực hiện đúng và đủ quyền cũng như nghĩa vụ tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của phía bên kia trong quá trình tiến hành tố tụng trọng tài.

Pháp luật về tố tụng trọng tài đã đưa ra những quy định bảo đảm tối đa về tôn trọng sự thỏa thuận của các bên. Thực tiễn giải quyết tranh chấp trọng tài ở nước ta, việc hòa giải của các bên thường được trung tâm trọng tài và Hội đồng trọng tài tạo điều kiện tối đa trong suốt quá trình tố tụng. Đối với các hợp đồng thương mại và xây dựng, các bên thường thỏa thuận điều khoản hòa giải-trọng tài để giải quyết các tranh chấp phát sinh. Tuy nhiên, các bên thường không khiêu nại việc bắt buộc phải hòa giải như điều kiện tiền tố tụng khi khởi kiện ra trọng tài. Nhưng thời gian gần đây, việc các bên thường tìm những kẻ hở của pháp luật trọng tài để tiến hành khiêu nại thẩm quyền của trọng tài trở nên phổ biến, trong đó có lý do một bên đã không thực hiện hòa giải trước khi ra trọng tài khi có thỏa thuận điều khoản hòa giải – trọng tài. Thời gian qua đã xuất hiện những trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài trong nước với lý do thủ tục tố tụng trọng tài không hợp lệ. Ví dụ: Công ty S. (Mỹ) yêu cầu tòa hủy phán quyết của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam giải quyết vụ tranh chấp hợp đồng với

Công ty C. (Việt Nam). Lý do Công ty S. đưa ra là không được trọng tài tổng đạt các tài liệu tố tụng (do trọng tài gửi tài liệu cho công ty theo địa chỉ ghi trong hợp đồng trong khi công ty đã thay đổi địa chỉ). Có quan điểm cho rằng thủ tục tổng đạt của trọng tài như trên là không hợp lệ do một bên chưa nhận được tài liệu mà trọng tài gửi (tương tự thủ tục tố tụng của tòa). Tuy nhiên, quan điểm khác lại cho rằng theo quy định của Luật Trọng tài thương mại và Quy tắc tố tụng của Trung tâm Trọng tài thì việc gửi thông báo, tài liệu như trên của trọng tài là hợp lệ vì trọng tài đã gửi đến đúng địa chỉ bị đơn thông báo cho nguyên đơn (ghi trong hợp đồng). Còn việc bị đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho nguyên đơn, dẫn đến việc không nhận được thông báo, tài liệu của trọng tài là lỗi của bị đơn, không phải là căn cứ để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài. Thực trạng trên xuất phát từ chính các bên trong vụ tranh chấp do nhận thức về pháp luật trọng tài còn hạn chế, không biết mình có những quyền được thỏa thuận gì để thực hiện, tự bảo vệ mình. Chính vì không nắm được các quy định của pháp luật nên một số điều khoản trọng tài không có hiệu lực pháp lý, làm mất đi khả năng giải quyết bằng trọng tài của các bên. Bên cạnh đó, cũng có một số đương sự lợi dụng nguyên tắc này để trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ, trì hoãn quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, thường là sẽ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài với lý do không có thỏa thuận trọng tài, phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam...

CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CƠ CHẾ THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC TÔN TRỌNG THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN TRONG TỐ TỤNG TRỌNG TÀI

Thứ nhất, cần hoàn thiện các quy định của pháp luật về trọng tài, quy tắc tố tụng trọng tài. Cụ thể cần làm rõ hơn quy định Điều 58 Luật TTTM trong trường hợp Hội đồng trọng tài cần phải làm gì khi chỉ giúp các bên hòa giải được một phần tranh chấp. Để đảm bảo

về mặt pháp lý, cần có quy định hướng dẫn Hội đồng trọng tài lập biên bản hòa giải thành, ra quyết định công nhận hòa giải thành một phần và xét xử các phần còn lại. Như vậy, để đảm bảo sự thỏa thuận của các bên thì Hội đồng trọng tài cần thống nhất với các bên bằng văn bản thông qua biên bản hòa giải một cách cụ thể, chi tiết về từng điểm các bên đã đạt được.

Thứ hai, cần nâng cao hiệu quả hoạt động của trọng tài, Tòa án và cơ quan thi hành án dân sự. Nhà nước cần có các chính sách hỗ trợ pháp lý hoặc ưu tiên để hình thức xét xử này phát triển. Đây là một giải pháp quan trọng. Sự hỗ trợ này thể hiện như việc đầu tư trụ sở cho các Trung tâm trọng tài, vấn đề thuế thu nhập cá nhân đối với trọng tài viên... Nếu có sự hỗ trợ thích đáng thì trọng tài thương mại có thể phát huy mạnh được chức năng và vai trò của mình. Bên cạnh đó, các trung tâm trọng tài nên có các chương trình hợp tác, chủ động học hỏi cách làm của trọng tài các nước. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác như cơ quan tòa án, cơ quan thi hành án nhằm đảm bảo phán quyết của mình được thi hành đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân tối cao cần có bộ phận theo dõi việc hủy phán quyết trọng tài; Các tòa địa phương có thẩm phán chuyên sâu giải quyết các vấn đề liên quan đến trọng tài. Ngoài ra, cần quan tâm đúng mức tới việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các cán bộ công chức ngành tư pháp như: cố tình không thực hiện hoặc hỗ trợ không kịp thời các biện pháp hỗ trợ theo quy định của Luật TTTM...đặt ra trách nhiệm pháp lý thích hợp với từng hành vi vi phạm.

Thứ ba, cần nâng cao nhận thức của các bên trong tố tụng trọng tài. Không ngừng tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về trọng tài cho các doanh nghiệp và thương nhân. Cụ thể như thường xuyên tổ chức khóa học giới thiệu pháp luật kinh doanh, những tranh chấp có thể xảy ra. Các

buổi hội thảo, đào tạo cũng nên đi sâu vào phân tích những thỏa thuận mà các bên được phép tự do xác lập, trọng tài viên phải tôn trọng các thỏa thuận đó ra sao.... Ngoài ra, chính các doanh nghiệp và thương nhân cần tự chủ động nâng cao hiểu biết về pháp luật nói chung và pháp luật giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài nói riêng. Để nâng cao được nhận thức, các bên có thể chủ động tham gia vào các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tham dự các buổi hội thảo có liên quan tới vấn đề giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, tận dụng các phương tiện thông tin đại chúng hay tìm tới sự giúp đỡ, tư vấn từ các chuyên gia luật. Có như vậy thì các bên mới nắm rõ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi tham gia tố tụng trọng tài, đồng thời chủ động bảo vệ được các quyền, lợi ích hợp pháp đó.

KẾT LUẬN

Tóm lại, để phát huy vai trò của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cần hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả

hoạt động của trọng tài, Tòa án. Song song với những hoạt động đó, cần có những giải pháp nâng cao nhận thức của chính các bên, chủ thể kinh doanh có tranh chấp. Đạt được những hoạt động đó thì sẽ tạo ra tính thống nhất trong các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thi hành nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong tố tụng trọng tài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2010), *Luật trọng tài thương mại*, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (2013), *Báo cáo về tình hình hủy phán quyết của trọng tài trong nước, không công nhận quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam*, Hà Nội.
3. Bộ Tư Pháp (2015), *Hội nghị sơ kết 4 năm thi hành Luật Trọng tài thương mại*, Hà Nội.
4. Luật mẫu về Trọng tài của Ủy ban luật thương mại của Liên Hợp Quốc (gọi tắt là UNCITRAL) năm 1985, sửa đổi và bổ sung năm 2006. Giải thích chính thức của UNCITRAL về Luật mẫu được đăng tải tại: http://www.uncitral.org/pdf/english/texts/arbitration/ml-arb/07-86998_Ebook.pdf
5. Hội Luật gia Việt Nam, *báo cáo tổng kết thi hành Luật Trọng tài thương mại*, Hà Nội.

SUMMARY

MECHANISMS ENSURING IMPLEMENTATION OF THE PRINCIPLE OF ARBITRATOR RESPECTING AGREEMENTS OF INVOLVED PARTIES

Hoàng Thị Lệ Mỹ^{*}, Trần Thụy Linh, Do Hoang Yen
University of Economics and Business Administration - TNU

Every method of dispute resolution is based on certain principles. Resolving disputes by commercial arbitration includes 5 principles. Among those that I would like to mention in this study is that arbitrators respect agreements of all parties if those agreements do not violate prohibitions and social morality. Thus, this research studies on and proposes some solutions to enhance efficiency of mechanisms ensuring implementation of the principle of arbitrator respecting agreements of involved parties in practice.

Keywords: Commercial arbitration, principles, mechanisms ensuring implementation of the principle.

Ngày nhận bài: 17/7/2016; Ngày phản biện: 25/8/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2017

^{*} Tel. 0976 796055